

Bản án số: 53/2023/HS-PT
Ngày 14 - 6 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Dũ.

Ông Nguyễn Thành Hữu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trung An - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 41/2023/TLPT-HS ngày 25 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thanh D và bị cáo Lê Chí T, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh D và bị cáo Lê Chí T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2023/HS-ST ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Bị cáo Nguyễn Thanh D, sinh ngày 12 tháng 12 năm 2000, tại Sóc Trăng. Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Ánh H; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam kể từ ngày 13/12/2021 cho đến nay (có mặt)

2. Bị cáo Lê Chí T, sinh ngày 10 tháng 01 năm 2001, tại Sóc Trăng. Nơi cư trú: Ấp X, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn P và bà Bùi Thị M; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam kể từ ngày 11/10/2022 cho đến nay (có mặt).

- Ngoài ra, còn có bị cáo Nguyễn Thị Kim G không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị.

- Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Văn N, ông Nguyễn Văn C, ông Lê Văn P, bà Bùi Thị M và người chứng kiến ông Lê Minh Ô.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh D, Lê Chí T và Nguyễn Thị Kim G là bạn bè chơi chung với nhau. Vào ngày 18/10/2021, D, T và G đã có hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và D đã có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng tại Phòng số 02 Nhà nghỉ NT thuộc ấp An Đ, thị trấn S, huyện K thì bị phát hiện, bắt quả tang, cụ thể như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 18/10/2021, D sử dụng điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh dương gọi cho đối tượng nam tên L (*D không rõ họ tên, địa chỉ*) hỏi mua ma túy với số tiền 500.000 đồng thì người này đồng ý bán và hẹn D giao ma túy ở gần Nhà nghỉ 207 thuộc thị trấn A, huyện K. Sau đó, D mượn xe mô tô hiệu Wave RSX, màu đỏ-đen, biển số 83C1-057.94 đi đến khu vực gần Nhà nghỉ 207 thì gặp đối tượng nam khoảng 30 tuổi, mập lùn, da ngăm (*D không rõ họ tên, địa chỉ của người này cũng không rõ người này có phải là đối tượng nam tên L hay không*) giao cho D một gói nilong bên trong có chứa ma túy và D trả số tiền 500.000 đồng cho người này. Sau khi mua ma túy xong D gọi điện thoại cho đối tượng nam tên A qua nick Zalo tên “M” để nói chuyện với G, vì lúc này A đang cùng với G, T và X ngồi uống rượu tại quán bà Châu ở chợ Cầu Lộ thuộc xã T, huyện K. Khi D đi đến quán bà U gặp cả nhóm thì D có nói với G và T là D đã có ma túy và rủ G và T cùng sử dụng ma túy thì G và T đồng ý. Lúc này G mới nói là để G tìm dụng cụ, địa điểm để sử dụng ma túy, G kêu D đi đến Nhà nghỉ NT và kêu T hỏi mượn nỏ của A để sử dụng ma túy thì D và T đồng ý. T điều khiển xe mô tô hiệu Wave Trung Quốc, màu đen, biển số 83H6-3837 chở G, còn D điều khiển xe mô tô hiệu Wave RSX, màu đỏ-đen, biển số 83C1-057.94 đi một mình. Trên đường đi T có ghé lấy nỏ dùng để sử dụng ma túy do A đưa cho T, khi đến Nhà nghỉ NT thì G vào liên hệ với chủ nhà nghỉ để thuê Phòng số 02, lúc vào phòng T lấy chai Sting làm dụng cụ sử dụng ma túy. Sau khi dụng cụ sử dụng ma túy được T làm xong thì D lấy lưới lam cắt gói ma túy rồi đổ vào nỏ một phần ma túy để sử dụng, phần ma túy còn lại trong gói thì D đưa cho T hàn kín lại để trên nệm rồi D lấy gói ma túy để lên thành cửa sổ. D, T và G mỗi người hút ma túy được 02 lần thì bị lực lượng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế và Ma túy Công an huyện Kế Sách phối hợp với Công an thị trấn Kế Sách, huyện Kế Sách đến kiểm tra, phát hiện và thu giữ 01 chai Sting nhựa bên trong có chứa một ít nước, trên nắp chai có gắn ống hút màu vàng và 01 nỏ thủy tinh hình móc câu có một đầu hình bầu dục bên trong có chứa chất màu vàng đục nghi là ma túy. Trong quá trình kiểm tra, G dùng tay đẩy gói ma túy trên thành cửa sổ rơi xuống bụi cây bên ngoài cửa sổ Phòng số 02 thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và thu giữ 01 gói nilong không màu bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma

túy, nên lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại Cơ quan điều tra, D, T và G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết quả xét nghiệm mẫu nước tiểu vào các ngày 18/10/2021 và 19/10/2021 cho thấy D, T và G đều dương tính với chất ma túy, do cả ba đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 18/10/2021.

Tại Bản Kết luận giám định số 167/GĐMT-PC09 ngày 22/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Gói 01: Mẫu chất rắn màu vàng đục được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng **0,0408** gam, loại Methamphetamine (*trong nỏ*); Gói 02: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng **0,1214** gam, loại Methamphetamine (*trong gói nilong*); Tổng khối lượng ma túy là **0,1622** gam, loại Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã từng chuyển xử phạt vi phạm hành chính và Công an huyện Kế Sách đã ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 26, 27/QĐ-XPHC ngày 12/02/2022 đối với T và G về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng sau đó các quyết định này đã bị hủy bỏ theo các Quyết định hủy bỏ quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính số 01, 02/QĐ-HB ngày 11/10/2022 của Công an huyện Kế Sách.

Trên cơ sở kết quả điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ thu được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kế Sách đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với D về các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đối với T và G về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam đối với D từ ngày 13/12/2021 cho đến nay, áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam đối với T từ ngày 11/10/2022 cho đến nay, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với G từ ngày 11/10/2022 cho đến nay.

Đối với các đối tượng đã bán, giao ma túy cho D và đưa cho D, T và G mượn nỏ để sử dụng ma túy, Cơ quan điều tra có tiến hành xác minh nhưng không xác định được họ, tên, địa chỉ cụ thể và trên địa bàn thị trấn An Lạc Thôn và xã Thới An Hội, huyện Kế Sách cũng không có các đối tượng nào có đặc điểm nhận dạng như D, T và G đã miêu tả nên chưa xử lý được, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2023/HS-ST, ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 17, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn T D.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh D, phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt bị cáo Nguyễn Thanh D phải chấp hành hình phạt chung của

hai tội là 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 13/12/2021).

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 17, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Chí T.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Chí T, phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt: Bị cáo Lê Chí T 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 11/10/2022).

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của bị cáo, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/3/2023, bị cáo Lê Chí T có đơn kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2023/HS-ST ngày 21/3/2023 nêu trên, bị cáo xin giảm hình phạt. Lý do: Bị cáo mới phạm tội lần đầu do bạn bè rủ rê lôi kéo, bị cáo là lao động chính trong gia đình, cha bị cáo bị tai nạn xe và có tiền sử bệnh tim nên khả năng lao động bị giảm sút và mẹ bị cáo cũng đã lớn tuổi.

Ngày 04/4/2023, bị cáo Nguyễn Thanh D có đơn kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2023/HS-ST ngày 21/3/2023 nêu trên, bị cáo xin giảm hình phạt. Lý do: Bị cáo mới phạm tội lần đầu, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có cha bị bệnh nặng không lao động được, có cậu là liệt sĩ và gia đình liệt sĩ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo D và bị cáo T giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt và các bị cáo cho rằng do không hiểu biết pháp luật nên mới phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên phần quyết định về hình phạt đối với bị cáo D và bị cáo T trong bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét thấy, Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Chí T lập ngày 27/3/2023 và được Tòa án nhân dân huyện Kế Sách nhận ngày 28/3/2023. Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh D lập ngày 04/4/2023 và được Tòa án nhân dân huyện Kế Sách nhận ngày 05/4/2023 là còn trong thời hạn kháng cáo và về người kháng cáo, hình thức, nội dung đơn kháng cáo phù hợp với quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, kháng cáo hợp lệ, được Tòa án chấp nhận và tiến hành xét xử phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo D và bị cáo T như sau: Vào khoảng 16 giờ ngày 18/10/2021, bị cáo Nguyễn Thanh D sử dụng điện thoại di động hiệu OPPO

màu xanh dương gọi cho đối tượng nam tên L (không rõ họ tên, địa chỉ) hỏi mua ma túy với số tiền 500.000 đồng. Sau khi mua ma túy xong bị cáo D gọi điện thoại để nói chuyện với bị cáo Nguyễn Thị Kim G, sau đó bị cáo D đi đến quán bà Châu ở chợ Cầu Lộ thuộc xã T, huyện K thì D có rủ bị cáo T và bị cáo G cùng sử dụng ma túy bị cáo T và bị cáo G đồng ý, bị cáo G kêu đi đến Nhà nghỉ NT ở ấp An Đ, thị trấn S, huyện K, tỉnh Sóc Trăng và mượn dụng cụ sử dụng ma túy. Tại phòng số 2, Nhà nghỉ NT, các bị cáo đã thực hiện các hành vi cung cấp ma túy, địa điểm, dụng cụ sử dụng ma túy để cùng tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy; sau khi các bị cáo đã sử dụng được một phần ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang; phần ma túy thu giữ được trong nỏ có khối lượng 0,0408 gam, phần ma túy thu giữ được trong gói nilong đã được hàn lại có khối lượng 0,1214 gam, tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 0,1622 gam thuộc loại Methamphetamine. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo D và bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như nội dung vừa nêu trên; lời thừa nhận này của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên đến vụ án; lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Mặt khác, toàn bộ ma túy với tổng khối lượng 0,1622 gam nêu trên do bị cáo D tự bỏ tiền ra mua, sau đó có ý định cung cấp cho các bị cáo T và G cùng sử dụng; các bị cáo T và G thực tế không có tiền mua ma túy và cũng không có hứa hẹn, bàn bạc với bị cáo D từ trước về việc sẽ tiền mua ma túy, nên ma túy này là của riêng bị cáo D; vì vậy, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm kết luận bị cáo D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; các bị cáo D, T và G phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Đối với 02 người trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo D về việc xin giảm hình phạt. Lý do: Bị cáo mới phạm tội lần đầu, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có cha bị bệnh nặng không lao động được, có cậu là liệt sĩ và gia đình liệt sĩ, bị cáo không hiểu biết pháp luật nên mới phạm tội. Xét thấy, khi tiến hành xét xử, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như “Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo mới phạm tội lần đầu, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có cậu ruột tên Nguyễn Phú No là Liệt sĩ và ông Ngoại tên Nguyễn Văn C là người có công với cách mạng được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Lý do bị cáo cho rằng mới phạm tội lần đầu, có cậu là liệt sĩ và gia đình liệt sĩ đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng. Còn việc bị cáo cho rằng bị cáo là lao động chính trong gia đình, có cha bị bệnh nặng không lao động được thì đây không phải. Thấy rằng, mẹ bị cáo tên Nguyễn Ánh H, sinh năm 1966, còn trong độ tuổi lao động, nên bị cáo không phải là lao động chính D nhất trong gia đình. Tuy nhiên, các lý do này cũng không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên không có căn cứ để Hội

đồng xét xử chấp nhận. Ngoài ra, bị cáo cho rằng không hiểu biết pháp luật nên mới phạm tội là không thể chấp nhận, vì bị cáo có trình độ lớp 09/12 nên bị cáo biết rõ việc mua bán, tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định xử phạt bị cáo 10 năm tù đối với 02 tội danh là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm Quyết định về việc chi trả trợ cấp một lần đối với ông Nguyễn Văn B và Sổ lĩnh tiền ưu đãi người có công với cách mạng của ông B, Bằng Tổ quốc ghi công Liệt sĩ Nguyễn Văn Y, Danh hiệu bà Mẹ Việt Nam anh hùng bà Nguyễn Thị Ê, nhưng không có giấy tờ, tài liệu xác nhận những người này có mối quan hệ như thế nào đối với bị cáo, hơn nữa người thân của bị cáo có công với cách mạng cũng đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo rồi, nên không có cơ sở để HĐXX xem xét.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo T về việc xin giảm hình phạt. Lý do: Bị cáo mới phạm tội lần đầu do bạn bè rủ rê lôi kéo, bị cáo là lao động chính trong gia đình, cha bị cáo bị tai nạn xe và có tiền sử bệnh tim nên khả năng lao động bị giảm sút và mẹ bị cáo cũng đã lớn tuổi, bị cáo không hiểu biết pháp luật nên mới phạm tội. Xét thấy, khi tiến hành xét xử, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như “Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo mới phạm tội lần đầu, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Lý do bị cáo cho rằng mới phạm tội lần đầu do bạn bè lôi kéo đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng. Còn việc bị cáo cho rằng bị cáo là lao động chính trong gia đình, cha bị cáo bị tai nạn xe và có tiền sử bệnh tim nên khả năng lao động bị giảm sút và mẹ bị cáo cũng đã lớn tuổi. Thấy rằng, các lý do này cũng không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận. Ngoài ra, bị cáo cho rằng không hiểu biết pháp luật nên mới phạm tội là không thể chấp nhận, vì bị cáo có trình độ lớp 11/12 nên bị cáo biết rõ việc mua bán, tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định xử phạt bị cáo 07 năm 09 tháng tù là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới để Hội đồng xét xử xem xét.

[5] Từ những nhận định tại mục [3] và [4] nêu trên, có đủ cơ sở xác định kháng cáo của bị cáo D và bị cáo T về việc xin giảm hình phạt là không có căn cứ, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị áp dụng Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị

cáo D và bị cáo T, giữ nguyên phần quyết định về hình phạt đối với bị cáo D và bị cáo T trong bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo D và bị cáo T không được chấp nhận, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm số tiền là 200.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. **Tuyên xử:**

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo Nguyễn T D và Lê Chí T.

2. Giữ nguyên phần quyết định về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thanh D và Lê Chí T trong Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2023/HS-ST ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Án tuyên như sau:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 17, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Thanh D.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh D **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và **08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt bị cáo Nguyễn Thanh D phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **10 (mười) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 13/12/2021).

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 17, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Chí T.

Xử phạt bị cáo Lê Chí T **07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 11/10/2022).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thanh D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Lê Chí T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- PHSNV Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- PKTNNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- TAND huyện Kế Sách (02);
- VKSND huyện Kế Sách (01);
- CQĐT Công an huyện Kế Sách (02);
- CQTHAHS Công an huyện Kế Sách (01);
- Chi cục THADS huyện Kế Sách (01);
- Bị cáo (02).
- Lưu hs, THS (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Toàn